CafeGo

Vision

Phiên bản 1.2

Lịch sử tài liệu

| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 9/May/23 | 1.0 | Tạo document | Huỳnh Cao Nguyên |
| 12/May/23 | 1.1 | Chỉnh sửa document | Lê Minh Nhật |
| 14/May/23 | 1.2 | Cập nhật lại document | Huỳnh Cao Nguyên |
|  |  |  |  |

Mục lục

[**1. Introduction <Giới thiệu> 5**](#_heading=h.gjdgxs)

[1.1 Purpose <Mục đích của tài liệu> 5](#_heading=h.30j0zll)

[1.2 Scope <Phạm vi áp dụng của tài liệu> 5](#_heading=h.1fob9te)

[1.3 Definitions, Acronyms, and Abbreviations <Các định nghĩa, thuật ngữ và từ viết tắt> 5](#_heading=h.3znysh7)

[1.4 References <Tài liệu tham khảo> 5](#_heading=h.2et92p0)

[1.5 Overview <Tổng quan về nội dung trong tài liệu> 5](#_heading=h.tyjcwt)

[**2. Positioning <Vị trí dự án> 5**](#_heading=h.3dy6vkm)

[2.1 Business Opportunity <Cơ hội kinh doanh> 5](#_heading=h.1t3h5sf)

[2.2 Problem Statement <Các vấn đề cần giải quyết> 5](#_heading=h.4d34og8)

[2.3 Product Position Statement <Giới thiệu vị trí của dự án> 7](#_heading=h.2s8eyo1)

[**3. Stakeholder and User Descriptions <Các bên liên quan> 8**](#_heading=h.17dp8vu)

[3.1 Market Demographics <Viễn cảnh thị trường> 8](#_heading=h.3rdcrjn)

[3.2 Stakeholder Summary <Tóm tắt thông tin các bên liên quan> 9](#_heading=h.26in1rg)

[3.3 User Summary 10](#_heading=h.lnxbz9)

[3.4 User Environment 11](#_heading=h.35nkun2)

[3.5 Stakeholder Profiles 13](#_heading=h.1ksv4uv)

[3.5.1 Chủ quán cà phê 13](#_heading=h.44sinio)

[3.5.2 Nhân viên quán cà phê 13](#_heading=h.deo3rlazs05o)

[3.6 User Profiles 14](#_heading=h.2jxsxqh)

[3.6.1 Người đi cà phê 14](#_heading=h.z337ya)

[3.6.2 Chủ quán cà phê 15](#_heading=h.md9mp1z6w4ob)

[3.7 Key Stakeholder or User Needs <Các nhu cầu của các bên liên quan> 16](#_heading=h.3j2qqm3)

[3.8 Alternatives and Competition <Các giải pháp thay thế và đối thủ cạnh tranh> 17](#_heading=h.1y810tw)

[**4. Product Overview <Tổng quan sản phẩm> 17**](#_heading=h.1ci93xb)

[4.1 Product Perspective 17](#_heading=h.3whwml4)

[4.2 Summary of Capabilities 18](#_heading=h.2bn6wsx)

[4.3 Assumptions and Dependencies <Các giải định và sự phụ thuộc> 19](#_heading=h.qsh70q)

[4.4 Cost and Pricing <Chi phí và giá> 19](#_heading=h.3as4poj)

[4.5 Licensing and Installation <Bản quyền> 19](#_heading=h.1pxezwc)

[**5. Product Features <Các tính năng của sản phẩm> 20**](#_heading=h.49x2ik5)

[5.1 Khách đặt bàn (Guest Reservation): 20](#_heading=h.6yzaamonwew)

[Cho phép người dùng đặt bàn dựa trên sơ đồ chỗ ngồi của quán cà phê. 20](#_heading=h.dq8rg7r1swov)

[5.2 Liên hệ với quán cafe (Contact Cafe): 20](#_heading=h.ae507avb0t38)

[Cho phép người dùng liên hệ với quán cà phê để biết thêm thông tin hoặc hỗ trợ đặt chỗ. 20](#_heading=h.jddn2vkv6wld)

[5.3 Đánh giá trải nghiệm sau khi đặt chỗ (Phản hồi sau đặt phòng): 20](#_heading=h.xq9sc8st9n)

[Cung cấp cho người dùng tùy chọn xếp hạng và đánh giá trải nghiệm của họ sau khi đặt chỗ. 20](#_heading=h.sfggpvfechok)

[5.4 Đặt thức uống trực tuyến (Đặt thức uống trực tuyến): 20](#_heading=h.jmxz8wbgahyp)

[Cho phép người dùng đặt đồ uống trực tuyến. 20](#_heading=h.ov0tovxeswf)

[5.5 Xem danh sách các quán cà phê gần vị trí hiện tại (Nearby Cafe Listings): 20](#_heading=h.u4ppjxvikuw3)

[Hiển thị danh sách ngắn gọn các quán cà phê gần vị trí hiện tại của người dùng, với các tùy chọn lọc theo bán kính (1km, 5km, 10km). 20](#_heading=h.vhij8v4cbu72)

[5.6 Xem danh sách các quán cafe trong một quận (Cafe Listings by District): 20](#_heading=h.5c94mv6xi2g7)

[Hiển thị danh sách nhỏ gọn các quán cà phê trong một quận cụ thể, với các tùy chọn sắp xếp như xếp hạng sao, cập nhật mới nhất và giá trung bình. 20](#_heading=h.7tj47s7udga8)

[5.7 Tìm kiếm quán cafe thông qua tên quán (Search Cafe by Name): 20](#_heading=h.l7ayc5yabyqw)

[Cho phép người dùng tìm kiếm một quán cà phê cụ thể theo tên của nó. 20](#_heading=h.d75h1xq1cp5i)

[5.8 Xem lịch sử đặt chỗ (View Reservation History): 20](#_heading=h.gdvtvfcyejyo)

[Cho phép người dùng truy cập vào lịch sử đặt phòng của họ. 20](#_heading=h.4w1ssctmhky)

[5.9 Nhận yêu cầu đặt bàn (Accept Reservation Requests): 20](#_heading=h.dt6t7gkrcnzx)

[Cho phép quán cà phê nhận và xử lý các yêu cầu đặt bàn. 20](#_heading=h.yyo18dv8rb2t)

[5.10 Cập nhật thông tin bàn trống (Update Available Tables): 20](#_heading=h.1kdosytv81ut)

[Cho phép quán cà phê cập nhật tình trạng bàn trống. 20](#_heading=h.neeo1v8o4t27)

[5.11 Gửi thông báo đến người đặt bàn (Gửi thông báo cho khách hàng): 20](#_heading=h.m487yekp7nni)

[Gửi thông báo cho người dùng đã đặt trước, thông báo cho họ biết việc đặt chỗ của họ thành công hay không thành công. 20](#_heading=h.fdw2fni8o087)

[5.12 Gọi điện thoại liên lạc trực tiếp với người đặt (Gọi trực tiếp tới khách hàng): 20](#_heading=h.q8rxmmcqnw7j)

[Cho phép quán cà phê thực hiện các cuộc gọi điện thoại trực tiếp tới những khách hàng đã đặt chỗ, để giải quyết các vấn đề hoặc xác nhận thông tin chi tiết dựa trên chính sách của quán cà phê. 21](#_heading=h.japufuu58bc9)

[5.13 Liên hệ với khách hàng (Customer Communication): 21](#_heading=h.e5qutnvom40b)

[Tạo điều kiện giao tiếp giữa quán cà phê và khách hàng, cho phép quán cà phê giải quyết mọi vấn đề phát sinh hoặc cung cấp thêm thông tin thông qua các kênh liên lạc khác nhau. 21](#_heading=h.ghrcn7w05bth)

[5.14 Quản lý sơ đồ quán cafe (Cafe Seating Management): 21](#_heading=h.zcfp5g9y1r0p)

[Cho phép quán cà phê quản lý cách bố trí chỗ ngồi bằng cách thêm, xóa, chỉnh sửa và chọn cách sắp xếp chỗ ngồi. 21](#_heading=h.9kp833splwmu)

[5.15 Quản lý thông tin số liệu quán cafe (Cafe Data Management): 21](#_heading=h.ydfzktt9l0js)

[Cung cấp công cụ để quán cafe xem lịch sử đặt bàn của khách hàng và cập nhật thông tin đặt bàn. 21](#_heading=h.o0ltirqo1yne)

[5.16 Quản lý các sự kiện ưu đãi (Promotion Management): 21](#_heading=h.16zir347dgsf)

[Cho phép quán cà phê quản lý các sự kiện và ưu đãi khuyến mại. 21](#_heading=h.tjsbud76cgik)

[**6. Constraints <Các ràng buộc> 21**](#_heading=h.3o7alnk)

[**7. Quality Ranges <Ràng buộc phạm vi chất lượng> 22**](#_heading=h.23ckvvd)

[**8. Precedence and Priority <Độ ưu tiêu> 22**](#_heading=h.ihv636)

[**9. Other Product Requirements <Yêu cầu khác> 24**](#_heading=h.32hioqz)

[9.1 Applicable Standards 24](#_heading=h.1hmsyys)

[9.2 System Requirements 24](#_heading=h.41mghml)

[9.3 Performance Requirements 25](#_heading=h.vx1227)

[9.4 Environmental Requirements 25](#_heading=h.3fwokq0)

[**10. Documentation Requirements <Yêu cầu về sưu liệu> 26**](#_heading=h.1v1yuxt)

[10.1 User Manual 26](#_heading=h.4f1mdlm)

[10.2 Online Help 26](#_heading=h.2u6wntf)

[10.3 Installation Guides, Configuration, and Read Me File 27](#_heading=h.19c6y18)

[10.4 Labeling and Packaging 28](#_heading=h.3tbugp1)

[**A Feature Attributes 28**](#_heading=h.28h4qwu)

[A.1 Status 28](#_heading=h.nmf14n)

[A.2 Benefit 28](#_heading=h.37m2jsg)

[A.3 Effort 29](#_heading=h.1mrcu09)

[A.4 Risk 29](#_heading=h.46r0co2)

[A.5 Stability 29](#_heading=h.2lwamvv)

[A.6 Target Release 29](#_heading=h.111kx3o)

[A.7 Assigned To 30](#_heading=h.3l18frh)

[A.8 Reason 30](#_heading=h.206ipza)

Vision

# Introduction <Giới thiệu>

Tài liệu Business Vision này nhằm mục đích xác định và trình bày tầm nhìn kinh doanh cho dự án CafeGo - một ứng dụng đặt chỗ và đồ uống tại quán cafe. Tài liệu tập trung vào mô tả chi tiết về mục tiêu kinh doanh, giá trị cốt lõi, và lợi ích mà CafeGo mang lại cho khách hàng và chủ quán cafe.

## Purpose <Mục đích của tài liệu>

Tài liệu Business Vision này có mục đích cụ thể là xác định và trình bày tầm nhìn kinh doanh cho dự án CafeGo. Nó nhằm giúp các bên liên quan hiểu rõ về mục tiêu và phạm vi của dự án, cũng như lợi ích mà CafeGo mang lại cho các đối tượng liên quan.

## Scope <Phạm vi áp dụng của tài liệu>

Phạm vi của tài liệu Vision này là tập trung vào dự án CafeGo - một ứng dụng đặt chỗ và đồ uống tại quán cafe. Tài liệu này ảnh hưởng và liên quan đến các dự án, quy trình và hoạt động liên quan khác trong quán cafe.

## Definitions, Acronyms, and Abbreviations <Các định nghĩa, thuật ngữ và từ viết tắt>

CafeGo: ứng dụng đặt chỗ và đồ uống tại quán cafe

## References <Tài liệu tham khảo>

None

## Overview <Tổng quan về nội dung trong tài liệu>

Phần còn lại của tài liệu xác định và trình bày tầm nhìn kinh doanh cho CafeGo.

# Positioning <Vị trí dự án>

## Business Opportunity <Cơ hội kinh doanh>

CafeGo nhằm mục đích tận dụng nhu cầu ngày càng tăng về trải nghiệm quán cà phê tiện lợi và hiệu quả. Khi sự phổ biến của văn hóa cà phê tiếp tục tăng lên, khách hàng thường gặp phải hai vấn đề phổ biến: thời gian chờ đợi lâu để đặt hàng và đảm bảo sắp xếp chỗ ngồi phù hợp khi đến nơi. Những vấn đề này tác động tiêu cực đến cả khách hàng và chủ quán cà phê, dẫn đến sự không hài lòng của khách hàng và khả năng thất thoát doanh thu.

## Problem Statement <Các vấn đề cần giải quyết>

Trải nghiệm quán cà phê hiện tại đưa ra một số thách thức cần được giải quyết: Thời gian chờ đợi lâu, Không có chỗ ngồi mong muốn, Quản lý chỗ ngồi không hiệu quả.

CafeGo nhằm mục đích giải quyết những vấn đề này bằng cách cung cấp một giải pháp toàn diện kết hợp hệ thống đặt trước, gọi đồ uống cũng như giảm giá và khuyến mãi đặc biệt.

| The problem of | Thời gian chờ đợi lâu: Khách hàng thường cảm thấy thất vọng do phải xếp hàng dài và chậm trễ trong việc gọi đồ uống. |
| --- | --- |
| affects | Khách hàng tới quán Cafe |
| the impact of which is | Sự kém hiệu quả này làm giảm sự hài lòng của khách hàng và có thể khiến khách hàng tiềm năng không muốn ghé thăm quán cà phê nữa |
| a successful solution would be | Tăng trải nghiệm của người dùng.  Tăng số lượng khách hàng tới quán. |

| The problem of | Không có chỗ ngồi không chắc chắn: Khi đến một quán cà phê, khách hàng thường thấy mình phải vật lộn để tìm chỗ ngồi có sẵn. |
| --- | --- |
| affects | Khách hàng tới quán Cafe |
| the impact of which is | Điều này có thể dẫn đến sự không hài lòng và bất tiện, vì họ có thể phải chấp nhận sắp xếp chỗ ngồi không thoải mái hoặc không mong muốn, hoặc tệ hơn là rời đi và tìm kiếm các lựa chọn thay thế. |
| a successful solution would be | Tăng trải nghiệm của người dùng.  Giảm số lượng khách hàng bị thất thoát. |

## 

| The problem of | Quản lý chỗ ngồi không hiệu quả: Chủ quán cà phê và nhân viên gặp khó khăn trong việc quản lý và phân bổ chỗ ngồi hiệu quả. |
| --- | --- |
| affects | Chủ và nhân viên quán Cafe |
| the impact of which is | Nếu không có một hệ thống sắp xếp hợp lý, họ có thể gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng và tối ưu hóa việc sử dụng sức chứa chỗ ngồi của họ. |
| a successful solution would be | Tiết kiệm thời gian và công sức quản lý chỗ ngồi. |

## Product Position Statement <Giới thiệu vị trí của dự án>

CafeGo đặt mục tiêu trở thành nền tảng hàng đầu để đặt chỗ quán cà phê và đặt đồ uống, cung cấp một giải pháp độc đáo và thuận tiện cho những người đi cà phê cũng như chủ quán cà phê. Bằng cách tích hợp liền mạch công nghệ tiên tiến với trải nghiệm quán cà phê, CafeGo bắt đầu thay đổi cách khách hàng tương tác với quán cà phê yêu thích của họ đồng thời trao quyền cho chủ quán cà phê để tối ưu hóa hoạt động của họ.

| For | Khách hàng tới quán Cafe |
| --- | --- |
| Who | Tìm kiếm một trải nghiệm cà phê thuận tiện và hiệu quả. |
| The (product name) | CafeGo |
| That | Cung cấp khả năng đặt trước chỗ ngồi ưa thích và đặt hàng đồ uống trước |
| Unlike | Xếp hàng dài chờ đợi và chật vật tìm chỗ ngồi trống khi đến nơi |
| Our product | Mang đến trải nghiệm cà phê liền mạch và được cá nhân hóa, giảm thiểu thời gian chờ đợi và đảm bảo sắp xếp chỗ ngồi thoải mái |

| For | Chủ và nhân viên quán Cafe |
| --- | --- |
| Who | Khó khăn với việc quản lý chỗ ngồi và tối ưu hóa hoạt động của quán cà phê |
| The (product name) | CafeGo |
| That | Cho phép quản lý chỗ ngồi hiệu quả, đồng thời cung cấp thông tin chi tiết về dữ liệu có giá trị |
| Unlike | Quản lý chỗ ngồi thủ công và thiếu thông tin dữ liệu về khách hàng |
| Our product | Tối ưu hóa sức chứa chỗ ngồi, nâng cao hiệu quả hoạt động và cung cấp phân tích dữ liệu cho các quyết định kinh doanh sáng suốt |

Bằng cách chiếm vị trí độc tôn này trên thị trường, CafeGo đặt mục tiêu trở thành nền tảng dành cho những người đam mê cà phê, cho phép họ tận hưởng trải nghiệm cà phê liền mạch trong khi vẫn đảm bảo chủ quán cà phê có thể quản lý hiệu quả sức chứa chỗ ngồi của mình và cung cấp dịch vụ đặc biệt. Giao diện thân thiện với người dùng của CafeGo, cùng với việc tập trung vào sự hài lòng của khách hàng và hiệu quả hoạt động, giúp phân biệt đây là giải pháp hàng đầu trong ngành công nghiệp cà phê.

# Stakeholder and User Descriptions <Các bên liên quan>

Để hiểu và đáp ứng nhu cầu thực sự của các bên liên quan và người dùng của chúng tôi, điều quan trọng là phải xác định và thu hút sự tham gia của tất cả các bên liên quan trong suốt dự án. Các hồ sơ sau đây cung cấp thông tin tổng quan về các bên liên quan và người dùng tham gia vào dự án CafeGo, cùng với các vấn đề chính mà họ cho rằng sẽ được giải quyết bằng giải pháp đề xuất. Những hồ sơ này đóng vai trò là nền tảng để nắm bắt các yêu cầu của họ và đảm bảo nhu cầu của họ được đáp ứng một cách hiệu quả.

Stakeholder: Chủ quán cà phê

Mô tả: Chủ quán cà phê và người quản lý điều hành các cửa hàng và cơ sở kinh doanh cà phê.

Các vấn đề chính: Đấu tranh với việc quản lý chỗ ngồi, hoạt động không hiệu quả và sự không hài lòng của khách hàng do thời gian chờ đợi lâu và tình trạng chỗ ngồi không chắc chắn.

Stakeholder: Nhân viên quán cà phê

Mô tả: Nhân viên làm việc trong quán cà phê, bao gồm nhân viên phục vụ bàn và nhân viên pha chế.

Các vấn đề chính: Khó khăn trong việc quản lý và phân bổ chỗ ngồi có sẵn, dẫn đến hoạt động kém hiệu quả và thách thức trong việc cung cấp dịch vụ khách hàng.

Người dùng: Khách hàng tới quán Cafe

Mô tả: Những người đến quán cà phê để giao lưu, làm việc hoặc thư giãn.

Các vấn đề chính: Thời gian chờ đợi lâu để đặt đồ uống, không chắc chắn trong việc tìm chỗ ngồi phù hợp khi đến và sự không hài lòng chung với trải nghiệm quán cà phê.

## Market Demographics <Viễn cảnh thị trường>

Viễn cảnh thị trường thúc đẩy quyết định sản phẩm của chúng tôi như sau:

Phân khúc thị trường mục tiêu: Những người thích uống cà phê và những người đam mê cà phê, những người tìm kiếm sự tiện lợi, hiệu quả và trải nghiệm cà phê nâng cao.

Quy mô và mức tăng trưởng thị trường: Quy mô thị trường có thể được ước tính bằng cách xem xét số lượng người dùng tiềm năng và số tiền mà khách hàng đã chi để cố gắng đáp ứng các nhu cầu mà CafeGo đáp ứng. Với sự phổ biến ngày càng tăng của văn hóa cà phê, thị trường dự kiến ​​sẽ mở rộng đáng kể.

Các xu hướng và công nghệ chính của ngành: Ngành cà phê đang chứng kiến ​​sự thay đổi hướng tới các giải pháp dựa trên công nghệ để nâng cao trải nghiệm của khách hàng và hiệu quả hoạt động. Việc tích hợp các hệ thống đặt trước, đặt hàng qua thiết bị di động và phân tích dữ liệu đang trở nên phổ biến trên thị trường.

Câu hỏi chiến lược:

Danh tiếng của tổ chức: Tổ chức của chúng tôi đặt mục tiêu tạo dựng danh tiếng mạnh mẽ trong ngành cà phê với tư cách là nhà đổi mới và dẫn đầu trong việc cung cấp các giải pháp công nghệ giúp nâng cao trải nghiệm của quán cà phê.

Danh tiếng mong muốn: Chúng tôi cố gắng để được công nhận là nền tảng dành cho những người đi uống cà phê và chủ quán cà phê, được biết đến với việc cung cấp trải nghiệm cà phê liền mạch và được cá nhân hóa trong khi tối ưu hóa hoạt động.

Liên kết sản phẩm và dịch vụ: CafeGo hỗ trợ các mục tiêu của tổ chức chúng tôi bằng cách giải quyết các thách thức chính mà chủ quán cà phê và khách hàng gặp phải, cuối cùng là cải thiện sự hài lòng của khách hàng, tăng cơ hội doanh thu và thúc đẩy quản lý hoạt động tốt hơn.

## Stakeholder Summary <Tóm tắt thông tin các bên liên quan>

| **Name** | **Description** | **Responsibilities** |
| --- | --- | --- |
| Chủ quán cà phê | Chủ sở hữu và quản lý của các cơ sở quán cà phê | * Cung cấp thông tin đầu vào và phản hồi về các yêu cầu và chức năng của hệ thống CafeGo. * Phối hợp với nhóm phát triển để đảm bảo hệ thống đáp ứng nhu cầu của quán cà phê và khách hàng của họ. * Tham gia thử nghiệm chấp nhận của người dùng để xác nhận tính hiệu quả của hệ thống. * Hỗ trợ triển khai và triển khai CafeGo tại quán cà phê của họ. * Theo dõi và đánh giá tác động của CafeGo đối với hoạt động của quán cà phê và sự hài lòng của khách hàng. * Cung cấp phản hồi và đề xuất liên tục để cải thiện hệ thống. |

## 

| **Name** | **Description** | **Responsibilities** |
| --- | --- | --- |
| Nhân viên quán cà phê | Nhân viên làm việc trong quán cà phê, bao gồm nhân viên phục vụ bàn và nhân viên pha chế | * Tương tác với hệ thống CafeGo để quản lý sắp xếp chỗ ngồi và order của khách hiệu quả. * Cung cấp thông tin phản hồi về khả năng sử dụng và chức năng của hệ thống. * Hỗ trợ khách hàng sử dụng hệ thống để đặt chỗ và đặt hàng. * Phối hợp với nhóm phát triển để giải quyết mọi vấn đề hoặc thách thức gặp phải trong quá trình sử dụng hệ thống. * Luôn cập nhật các tính năng và cải tiến mới nhất của CafeGo để đảm bảo hoạt động trơn tru. * Tham gia các buổi đào tạo liên quan đến sử dụng và bảo trì hệ thống. |

## 

## User Summary

| **Name** | **Description** | **Responsibilities** | **Stakeholder** |
| --- | --- | --- | --- |
| Khách hàng tới quán Cafe | Những người đến quán cà phê để giao lưu, làm việc hoặc thư giãn | * Sử dụng ứng dụng CafeGo để duyệt và đặt chỗ ngồi sẵn có tại các quán cà phê ưa thích của họ. * Đặt trước đồ uống thông qua ứng dụng để giảm thiểu thời gian chờ đợi. * Cung cấp phản hồi về trải nghiệm tổng thể và khả năng sử dụng của hệ thống CafeGo. * Sử dụng bất kỳ giảm giá hoặc khuyến mãi đặc biệt nào được cung cấp thông qua ứng dụng. * Tuân thủ các chính sách và hướng dẫn của quán cà phê về đặt chỗ và đặt hàng. * Trao đổi bất kỳ vấn đề hoặc mối quan tâm nào liên quan đến hệ thống với nhân viên quán cà phê hoặc nhóm hỗ trợ CafeGo. * Đóng góp vào sự phát triển và cộng đồng người dùng của CafeGo thông qua các đánh giá và đề xuất tích cực. | Được đại diện bởi chính họ với tư cách là người dùng trực tiếp của hệ thống. |

## 

| **Name** | **Description** | **Responsibilities** | **Stakeholder** |
| --- | --- | --- | --- |
| Chủ quán cà phê | Chủ sở hữu và quản lý của các cơ sở quán cà phê | * Theo dõi và quản lý tình trạng chỗ ngồi và đặt chỗ thông qua hệ thống. * Xem và phân tích dữ liệu cũng như phân tích do CafeGo cung cấp để đưa ra quyết định tốt hơn. * Quảng cáo giảm giá, ưu đãi hoặc sự kiện đặc biệt thông qua ứng dụng để thu hút nhiều khách hàng hơn. * Tiếp nhận và xử lý các đơn hàng đồ uống do khách hàng đặt qua hệ thống. * Tương tác với bộ phận hỗ trợ của CafeGo về bất kỳ vấn đề kỹ thuật hoặc thắc mắc nào liên quan đến hệ thống. * Phối hợp với CafeGo để đảm bảo hệ thống phù hợp với mục tiêu và thương hiệu của quán cà phê của họ. | Được đại diện bởi chính họ với tư cách là người quản lý quán Cafe. |

## User Environment

Người dùng mục tiêu của CafeGo, cả những người đi uống cà phê và chủ quán cà phê, hoạt động trong những môi trường làm việc riêng biệt. Dưới đây là một số khía cạnh chính của môi trường người dùng tương ứng của họ:

Người đi cà phê:

Số người: Số lượng người đi uống cà phê tham gia có thể khác nhau, từ những cá nhân đến quán cà phê một mình cho đến các nhóm bạn bè hoặc đồng nghiệp.

Chu trình nhiệm vụ: Chu trình nhiệm vụ dành cho những người thích uống cà phê thường bao gồm duyệt qua các lựa chọn của quán cà phê, đặt bàn, đặt hàng và tận hưởng thời gian của họ tại quán cà phê. Thời lượng của mỗi nhiệm vụ có thể khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố như mức độ phức tạp của đơn hàng và tình trạng sẵn có của quán cà phê.

Hạn chế về môi trường: Những người đi cà phê có thể sử dụng CafeGo trên nhiều thiết bị khác nhau như điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính. Họ có thể đang truy cập ứng dụng từ các địa điểm khác nhau, bao gồm nhà riêng, nơi làm việc hoặc khi đang di chuyển.

Nền tảng hệ thống: CafeGo nên có sẵn trên các nền tảng phổ biến như iOS và Android dành cho thiết bị di động. Nó cũng nên có phiên bản dựa trên web dành cho người dùng muốn truy cập nó qua máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay.

Tích hợp với các ứng dụng khác: CafeGo có thể tích hợp với các cổng thanh toán hoặc chương trình khách hàng thân thiết để mang đến trải nghiệm liền mạch và thuận tiện cho những người đến quán cà phê.

Chủ quán cà phê:

Số lượng người: Số lượng người tham gia vào hoạt động của quán cà phê có thể khác nhau tùy thuộc vào quy mô và quy mô của quán cà phê. Nó có thể bao gồm chủ quán cà phê, người quản lý, nhân viên và nhân viên pha chế.

Chu kỳ nhiệm vụ: Nhiệm vụ của chủ quán cà phê liên quan đến việc quản lý hồ sơ của quán cà phê, cập nhật tình trạng chỗ ngồi, theo dõi đặt chỗ, xử lý đơn đặt hàng cũng như phân tích dữ liệu và thông tin chi tiết. Thời gian dành cho mỗi hoạt động có thể khác nhau, tập trung vào quản lý chỗ ngồi hiệu quả và dịch vụ khách hàng.

Các ràng buộc về môi trường: Chủ quán cà phê có thể truy cập CafeGo từ văn phòng của họ hoặc khi đang di chuyển bằng các thiết bị di động như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Họ cũng có thể truy cập nó từ hệ thống điểm bán hàng của quán cà phê hoặc các nền tảng quản lý phụ trợ khác.

Nền tảng hệ thống: CafeGo nên hỗ trợ các nền tảng thường được chủ quán cà phê sử dụng, bao gồm iOS và Android cho thiết bị di động và truy cập dựa trên web cho máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay. Nó cũng nên xem xét việc tích hợp với các hệ thống quản lý quán cà phê hiện có hoặc các công cụ được chủ quán cà phê sử dụng.

Tích hợp với các ứng dụng khác: CafeGo có thể cần tích hợp với các hệ thống điểm bán hàng, công cụ quản lý hàng tồn kho hoặc hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) hiện có mà chủ quán cà phê sử dụng để vận hành liền mạch và đồng bộ hóa dữ liệu.

Các mô tả về môi trường người dùng nên xem xét nhu cầu, sở thích và khả năng công nghệ của cả người đi uống cà phê và chủ quán cà phê để đảm bảo rằng CafeGo cung cấp trải nghiệm hiệu quả và thân thiện với người dùng cho tất cả các bên liên quan.

## Stakeholder Profiles

### Chủ quán cà phê

| **Representative** | Chủ quán cà phê |
| --- | --- |
| **Description** | Chủ sở hữu và quản lý của các cơ sở quán cà phê |
| **Type** | Kinh doanh (business) |
| **Responsibilities** | Cung cấp thông tin đầu vào và phản hồi về các yêu cầu và chức năng của hệ thống CafeGo.  Phối hợp với nhóm phát triển để đảm bảo hệ thống đáp ứng nhu cầu của quán cà phê và khách hàng của họ.  Tham gia thử nghiệm chấp nhận của người dùng để xác nhận tính hiệu quả của hệ thống.  Hỗ trợ triển khai và triển khai CafeGo tại quán cà phê của họ.  Theo dõi và đánh giá tác động của CafeGo đối với hoạt động của quán cà phê và sự hài lòng của khách hàng.  Cung cấp phản hồi và đề xuất liên tục để cải thiện hệ thống. |
| **Success Criteria** | Cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý chỗ ngồi.  Nâng cao sự hài lòng và trải nghiệm của khách hàng.  Tăng cơ hội doanh thu thông qua việc cải thiện khả năng giữ chân và mua lại khách hàng. |
| **Involvement** | Đại diện các bên liên quan: Đại diện cho lợi ích và nhu cầu của chủ quán cà phê.  Người đánh giá yêu cầu: Đánh giá và cung cấp phản hồi về các yêu cầu hệ thống.  Người kiểm tra: Tham gia kiểm tra sự chấp nhận của người dùng. |
| **Deliverables** | Phản hồi về yêu cầu hệ thống, thiết kế và chức năng.  Xác nhận tính hiệu quả của hệ thống thông qua thử nghiệm chấp nhận của người dùng. |
| **Comments / Issues** | Đảm bảo sự liên kết giữa CafeGo với thương hiệu và mục tiêu của quán cà phê.  Giải quyết mọi lo ngại hoặc thách thức liên quan đến việc triển khai và sử dụng hệ thống. |

### Nhân viên quán cà phê

| **Representative** | Nhân viên quán cà phê |
| --- | --- |
| **Description** | Nhân viên làm việc trong quán cà phê, bao gồm nhân viên phục vụ bàn và nhân viên pha chế |
| **Type** | Người dùng (user) |
| **Responsibilities** | Tương tác với hệ thống CafeGo để quản lý sắp xếp chỗ ngồi và order của khách hiệu quả.  Cung cấp thông tin phản hồi về khả năng sử dụng và chức năng của hệ thống.  Hỗ trợ khách hàng sử dụng hệ thống để đặt chỗ và đặt hàng.  Phối hợp với nhóm phát triển để giải quyết mọi vấn đề hoặc thách thức gặp phải trong quá trình sử dụng hệ thống.  Luôn cập nhật các tính năng và cải tiến mới nhất của CafeGo để đảm bảo hoạt động trơn tru.  Tham gia các buổi đào tạo liên quan đến sử dụng và bảo trì hệ thống. |
| **Success Criteria** | Cải thiện hiệu quả trong việc quản lý sắp xếp chỗ ngồi.  Xử lý đơn đặt hàng của khách hàng hợp lý.  Nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ cho khách hàng. |
| **Involvement** | Đại diện các bên liên quan: Đại diện cho lợi ích và nhu cầu của nhân viên quán cà phê.  Người kiểm tra mức độ chấp nhận của người dùng: Tham gia kiểm tra mức độ chấp nhận của người dùng.  Cộng tác viên: Phối hợp với nhóm phát triển để cung cấp phản hồi và giải quyết các vấn đề. |
| **Deliverables** | Phản hồi về khả năng sử dụng và chức năng của hệ thống.  Xác nhận tính hiệu quả của hệ thống thông qua thử nghiệm chấp nhận của người dùng.  Tích cực tham gia các buổi đào tạo. |
| **Comments / Issues** | Đảm bảo hệ thống phù hợp với nhu cầu và quy trình làm việc của nhân viên quán cà phê.  Giải quyết mọi thách thức trong việc sử dụng hệ thống hoặc yêu cầu đào tạo. |

## User Profiles

### Người đi cà phê

| **Representative** | Được đại diện bởi chính họ với tư cách là người dùng trực tiếp của hệ thống. |
| --- | --- |
| **Description** | Những người đến quán cà phê để giao lưu, làm việc hoặc thư giãn |
| **Type** | Người dùng thông thường |
| **Responsibilities** | Xem các quán cà phê có sẵn và các tùy chọn chỗ ngồi trong ứng dụng CafeGo.  Đặt bàn tại một quán cà phê ưa thích thông qua ứng dụng.  Đặt hàng đồ uống và các mặt hàng khác thông qua hệ thống.  Cung cấp phản hồi về trải nghiệm tổng thể và khả năng sử dụng của hệ thống CafeGo.  Tuân thủ các chính sách và hướng dẫn của quán cà phê về đặt chỗ và đặt hàng.  Sử dụng bất kỳ giảm giá hoặc khuyến mãi đặc biệt nào được cung cấp thông qua ứng dụng.  Đóng góp vào sự phát triển và cộng đồng người dùng của CafeGo thông qua các đánh giá và đề xuất tích cực. |
| **Success Criteria** | Quá trình đặt phòng dễ dàng và trực quan.  Trải nghiệm đặt hàng và nhận hàng mượt mà và hiệu quả.  Sẵn có chỗ ngồi mong muốn và trải nghiệm cà phê tích cực. |
| **Involvement** | Người đánh giá yêu cầu: Cung cấp phản hồi về các yêu cầu hệ thống từ góc độ người dùng.  Người kiểm tra chấp nhận người dùng: Tham gia kiểm tra khả năng sử dụng và chức năng của hệ thống. |
| **Deliverables** | Không có |
| **Comments / Issues** | Mong muốn có một giao diện thân thiện với người dùng và quy trình đặt chỗ đơn giản.  Độ tin cậy của thông tin liên quan đến sự sẵn có của quán cà phê và các chương trình khuyến mãi. |

### 

### Chủ quán cà phê

| **Representative** | Được đại diện bởi chính họ với tư cách là người quản lý quán Cafe. |
| --- | --- |
| **Description** | Chủ sở hữu và quản lý của các cơ sở quán cà phê |
| **Type** | Kinh doanh (business) |
| **Responsibilities** | Truy cập bảng điều khiển của chủ sở hữu CafeGo để quản lý và cập nhật hồ sơ cũng như thông tin về quán cà phê của họ.  Theo dõi và quản lý tình trạng chỗ ngồi và đặt chỗ thông qua hệ thống.  Xem và phân tích dữ liệu cũng như phân tích do CafeGo cung cấp để đưa ra quyết định tốt hơn.  Quảng cáo giảm giá, ưu đãi hoặc sự kiện đặc biệt thông qua ứng dụng để thu hút nhiều khách hàng hơn.  Tiếp nhận và xử lý các đơn hàng đồ uống do khách hàng đặt qua hệ thống.  Tương tác với bộ phận hỗ trợ của CafeGo về bất kỳ vấn đề kỹ thuật hoặc thắc mắc nào liên quan đến hệ thống.  Phối hợp với CafeGo để đảm bảo hệ thống phù hợp với mục tiêu và thương hiệu của quán cà phê của họ. |
| **Success Criteria** | Quản lý chỗ ngồi hiệu quả và tăng sự hài lòng của khách hàng.  Xử lý đơn đặt hàng hợp lý hóa và cải thiện hiệu quả hoạt động. |
| **Involvement** | Người đánh giá yêu cầu: Cung cấp phản hồi về các yêu cầu hệ thống từ góc độ của chủ sở hữu.  Người kiểm tra chấp nhận người dùng: Tham gia kiểm tra khả năng sử dụng và chức năng của hệ thống. |
| **Deliverables** | Không có |
| **Comments / Issues** | Sự liên kết giữa CafeGo và xây dựng thương hiệu và mục tiêu của quán cà phê.  Tích hợp hệ thống với các hoạt động và quy trình công việc của quán cà phê hiện có. |

## Key Stakeholder or User Needs <Các nhu cầu của các bên liên quan>

| **Need** | **Priority** | **Concerns** | **Current Solution** | **Proposed Solutions** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian chờ đợi lâu | Cao | - Thất vọng vì chờ đợi quá nhiều  - Khả năng mất khách hàng | - First-come, first-serve  - Hàng đợi trực tiếp tại quán | | - Triển khai hệ thống đặt chỗ  - Cung cấp thời gian chờ ước tính  - Bật tùy chọn đặt hàng trước |
| Chỗ ngồi hạn chế | Cao | - Khó khăn trong việc tìm kiếm chỗ ngồi trống  - Không có chỗ mong muốn | - Tìm kiếm thủ công các ghế trống  - Bất tiện do không có nhiều lựa chọn chỗ ngồi | | - Cập nhật chỗ trống theo thời gian thực  - Chọn chỗ ngồi tùy thích |
| Thông tin quán cà phê không rõ ràng | Trung bình | - Thông tin quán cà phê không đầy đủ hoặc lỗi thời  - Chi tiết không nhất quán về giờ hoạt động  - Khó khăn trong việc định vị quán cà phê | - Dựa vào lời giới thiệu truyền miệng  - Nền tảng tìm kiếm và đánh giá trực tuyến  - Hiện diện trực tuyến hạn chế | | - Hồ sơ quán cà phê chính xác và cập nhật mới nhất  - Mô tả quán cà phê rõ ràng và toàn diện  - Tích hợp bản đồ và hướng dẫn |
| Phiếu giảm giá có sẵn | Trung bình | - Không có khả năng truy cập giảm giá hoặc khuyến mãi  - Bỏ lỡ cơ hội tiết kiệm | - Phiếu giảm giá giấy truyền thống  - Thẻ khách hàng thân thiết | | - Phiếu giảm giá kỹ thuật số có thể truy cập thông qua ứng dụng  - Thông báo giảm giá và khuyến mãi mới |
| Đặt hàng không hiệu quả | Thấp | - Lỗi trong việc đặt món thủ công  - Chậm trễ trong xử lý đơn món | - Giao tiếp bằng lời nói với nhân viên quán cà phê  - Phiếu order viết tay | | - Vị trí đặt hàng kỹ thuật số và độ chính xác  - Theo dõi và cập nhật đơn hàng |

## Alternatives and Competition <Các giải pháp thay thế và đối thủ cạnh tranh>

Không có. Nếu ứng dụng này ra mắt thì CafeGo sẽ là ứng dụng đầu tiên và duy nhất có khả năng đặt chỗ ngồi dựa trên sơ đồ thông qua ứng dụng.

# Product Overview <Tổng quan sản phẩm>

## Product Perspective

Ứng dụng CafeGo là một sản phẩm độc lập và khép kín, hoạt động như một nền tảng độc lập. Nó phục vụ như một giao diện thân thiện với người dùng giữa những người đi uống cà phê và chủ quán cà phê, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đặt chỗ, đặt hàng và quản lý quán cà phê tổng thể. Mặc dù CafeGo tương tác với các nguồn dữ liệu và dịch vụ bên ngoài, nhưng nó không dựa vào bất kỳ hệ thống hoặc ứng dụng cụ thể nào cho chức năng cốt lõi của nó.

## Summary of Capabilities

**Table 4-1 Customer Support System**

| **Customer Benefit** | **Supporting Features** |
| --- | --- |
| Đặt chỗ thuận tiện và hiệu quả | Người dùng có thể dễ dàng đặt bàn tại các quán cà phê ưa thích của mình thông qua ứng dụng.  Thời gian thực của các bảng được hiển thị cho người dùng để đặt chỗ nhanh chóng.  Người dùng có thể chỉ định ngày, giờ và số lượng người mong muốn để đặt trước. |
| Đặt món ăn và đồ uống dễ dàng | Người dùng có thể xem menu, chọn mục và tùy chỉnh đơn đặt hàng của họ trực tiếp từ ứng dụng.  Các yêu cầu và sở thích về chế độ ăn uống đặc biệt có thể được cung cấp thông qua các tùy chọn tùy chỉnh đơn hàng.  Tích hợp với các cổng thanh toán cho phép thanh toán trực tuyến an toàn và thuận tiện. |
| Ưu đãi và giảm giá độc quyền | Người dùng có thể truy cập và đổi phiếu giảm giá độc quyền và khuyến mại để được giảm giá hoặc đặc quyền.  Các đề xuất được cá nhân hóa và ưu đãi được nhắm mục tiêu dựa trên sở thích của người dùng và các hoạt động trong quá khứ.  Các chương trình khách hàng thân thiết và phần thưởng cho người dùng thường xuyên để tăng cường khả năng giữ chân khách hàng. |
| Quản lý quán cà phê nâng cao | Chủ quán cà phê có thể quản lý tình trạng bàn trống, đặt chỗ và sắp xếp chỗ ngồi của khách hàng một cách hiệu quả.  Thông báo theo thời gian thực cho các đặt phòng mới và thay đổi trong yêu cầu của khách hàng.  Phân tích và báo cáo chi tiết về công suất bàn, sở thích của khách hàng và hiệu quả kinh doanh. |
| Trải nghiệm khách hàng được cải thiện | Giảm thời gian chờ đợi tại các quán cà phê do đặt trước bàn và đặt trước đồ uống.  Tăng cường sắp xếp chỗ ngồi và sử dụng tốt hơn không gian quán cà phê.  Hệ thống phản hồi và đánh giá để nắm bắt sự hài lòng của khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ. |

## Assumptions and Dependencies <Các giải định và sự phụ thuộc>

Kết nối Internet đáng tin cậy: Hoạt động thành công của CafeGo phụ thuộc vào việc người dùng có kết nối internet ổn định và đáng tin cậy. Các giả định bao gồm sự sẵn có của các nhà cung cấp dịch vụ internet và quyền truy cập của người dùng vào các kết nối internet ổn định trong suốt quá trình sử dụng ứng dụng của họ.

Khả năng tương thích với Nền tảng di động và web: CafeGo giả định khả năng tương thích với nhiều loại thiết bị di động (chẳng hạn như điện thoại thông minh và máy tính bảng) và trình duyệt web. Ứng dụng sẽ hoạt động hiệu quả trên các nền tảng phổ biến và theo kịp những tiến bộ trong công nghệ web và di động.

Tính khả dụng của API bên ngoài: CafeGo phụ thuộc vào tính khả dụng và chức năng của các giao diện lập trình ứng dụng bên ngoài (API) cho các dịch vụ như lập bản đồ, cổng thanh toán và hệ thống thông báo. Các giả định bao gồm tính khả dụng liên tục và hoạt động đúng của các API này để hỗ trợ tích hợp liền mạch.

Tương tác của người dùng: Sự thành công của CafeGo giả định rằng người dùng chấp nhận và tương tác với các tính năng của ứng dụng, bao gồm đặt chỗ, đặt hàng, cung cấp phản hồi và sử dụng phiếu giảm giá. Sự tham gia của người dùng là rất quan trọng cho sự bền vững và tăng trưởng của nền tảng.

## Cost and Pricing <Chi phí và giá>

Giá vốn hàng bán: Giá vốn hàng bán cho CafeGo bao gồm các yếu tố như chi phí lưu trữ, chi phí quản lý cơ sở dữ liệu và bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc duy trì và cập nhật ứng dụng. Những chi phí này cần được tính đến để đảm bảo khả năng tài chính của sản phẩm.

Các ràng buộc về giá: CafeGo cần xem xét các ràng buộc về giá phù hợp với mức sẵn sàng chi trả của thị trường mục tiêu cho sự tiện lợi và các tính năng do ứng dụng cung cấp. Nghiên cứu thị trường và phân tích cạnh tranh nên thông báo chiến lược giá để đảm bảo nó cạnh tranh và hấp dẫn khách hàng.

## Licensing and Installation <Bản quyền>

Mô hình cấp phép: CafeGo nên xác định mô hình cấp phép mà nó sẽ sử dụng, chẳng hạn như freemium, dựa trên đăng ký hoặc mua một lần. Mô hình được chọn sẽ tác động đến các nỗ lực phát triển phần mềm, bao gồm nhu cầu quản lý cấp phép, xác thực người dùng và theo dõi thời gian đăng ký.

Yêu cầu cài đặt: Tùy thuộc vào nền tảng đích và kịch bản triển khai, CafeGo có thể có các yêu cầu cài đặt cụ thể. Những yêu cầu này có thể liên quan đến việc tạo các gói cài đặt, đảm bảo khả năng tương thích với các hệ điều hành khác nhau và cung cấp hướng dẫn cài đặt rõ ràng cho người dùng.

# Product Features <Các tính năng của sản phẩm>

## Khách đặt bàn (Guest Reservation):

## Cho phép người dùng đặt bàn dựa trên sơ đồ chỗ ngồi của quán cà phê.

## Liên hệ với quán cafe (Contact Cafe):

## Cho phép người dùng liên hệ với quán cà phê để biết thêm thông tin hoặc hỗ trợ đặt chỗ.

## Đánh giá trải nghiệm sau khi đặt chỗ (Phản hồi sau đặt phòng):

## Cung cấp cho người dùng tùy chọn xếp hạng và đánh giá trải nghiệm của họ sau khi đặt chỗ.

## Đặt thức uống trực tuyến (Đặt thức uống trực tuyến):

## Cho phép người dùng đặt đồ uống trực tuyến.

## Xem danh sách các quán cà phê gần vị trí hiện tại (Nearby Cafe Listings):

## Hiển thị danh sách ngắn gọn các quán cà phê gần vị trí hiện tại của người dùng, với các tùy chọn lọc theo bán kính (1km, 5km, 10km).

## Xem danh sách các quán cafe trong một quận (Cafe Listings by District):

## Hiển thị danh sách nhỏ gọn các quán cà phê trong một quận cụ thể, với các tùy chọn sắp xếp như xếp hạng sao, cập nhật mới nhất và giá trung bình.

## Tìm kiếm quán cafe thông qua tên quán (Search Cafe by Name):

## Cho phép người dùng tìm kiếm một quán cà phê cụ thể theo tên của nó.

## Xem lịch sử đặt chỗ (View Reservation History):

## Cho phép người dùng truy cập vào lịch sử đặt phòng của họ.

## Nhận yêu cầu đặt bàn (Accept Reservation Requests):

## Cho phép quán cà phê nhận và xử lý các yêu cầu đặt bàn.

## Cập nhật thông tin bàn trống (Update Available Tables):

## Cho phép quán cà phê cập nhật tình trạng bàn trống.

## Gửi thông báo đến người đặt bàn (Gửi thông báo cho khách hàng):

## Gửi thông báo cho người dùng đã đặt trước, thông báo cho họ biết việc đặt chỗ của họ thành công hay không thành công.

## Gọi điện thoại liên lạc trực tiếp với người đặt (Gọi trực tiếp tới khách hàng):

## Cho phép quán cà phê thực hiện các cuộc gọi điện thoại trực tiếp tới những khách hàng đã đặt chỗ, để giải quyết các vấn đề hoặc xác nhận thông tin chi tiết dựa trên chính sách của quán cà phê.

## Liên hệ với khách hàng (Customer Communication):

## Tạo điều kiện giao tiếp giữa quán cà phê và khách hàng, cho phép quán cà phê giải quyết mọi vấn đề phát sinh hoặc cung cấp thêm thông tin thông qua các kênh liên lạc khác nhau.

## Quản lý sơ đồ quán cafe (Cafe Seating Management):

## Cho phép quán cà phê quản lý cách bố trí chỗ ngồi bằng cách thêm, xóa, chỉnh sửa và chọn cách sắp xếp chỗ ngồi.

## Quản lý thông tin số liệu quán cafe (Cafe Data Management):

## Cung cấp công cụ để quán cafe xem lịch sử đặt bàn của khách hàng và cập nhật thông tin đặt bàn.

## Quản lý các sự kiện ưu đãi (Promotion Management):

## Cho phép quán cà phê quản lý các sự kiện và ưu đãi khuyến mại.

# Constraints <Các ràng buộc>

Khả năng tương thích về công nghệ: Ứng dụng CafeGo phải tương thích với nhiều loại thiết bị di động, hệ điều hành (chẳng hạn như iOS và Android) và độ phân giải màn hình để đảm bảo khả năng truy cập cho nhiều cơ sở người dùng.

Kết nối mạng: CafeGo yêu cầu kết nối internet ổn định để hoạt động bình thường. Người dùng cần có quyền truy cập vào kết nối mạng đáng tin cậy để đặt chỗ, duyệt menu và đặt hàng một cách liền mạch.

Tích hợp với các hệ thống quán cà phê: Việc triển khai thành công CafeGo phụ thuộc vào sự hợp tác và tích hợp với các hệ thống và quy trình hiện có trong các quán cà phê đối tác. Các thách thức về tích hợp có thể phát sinh do các biến thể trong hệ thống POS, quản lý menu và quy trình thực hiện đơn hàng.

Quyền riêng tư và Bảo mật Dữ liệu: CafeGo phải tuân thủ các quy định bảo vệ dữ liệu và đảm bảo quyền riêng tư và bảo mật thông tin người dùng, bao gồm thông tin cá nhân và dữ liệu thanh toán. Ứng dụng cần triển khai các biện pháp bảo mật mạnh mẽ để bảo vệ chống truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu.

Hành vi của người dùng: Sự thành công của CafeGo phụ thuộc vào sự chấp nhận và tương tác của người dùng. Điều quan trọng là phải giải quyết bất kỳ sự kháng cự hoặc do dự tiềm ẩn nào từ người dùng trong việc áp dụng hệ thống đặt hàng và đặt chỗ mới. Quá trình đào tạo người dùng và giới thiệu có thể cần thiết để giúp khách hàng làm quen với các tính năng và lợi ích của ứng dụng.

Tuân thủ pháp luật và quy định: CafeGo phải tuân thủ các quy định của địa phương và các yêu cầu cấp phép liên quan đến dịch vụ ăn uống và giao dịch trực tuyến. Tuân thủ các quy định về sức khỏe và an toàn, thỏa thuận cấp phép và các khía cạnh pháp lý khác là điều cần thiết cho hoạt động của ứng dụng.

Hạn chế về nguồn lực: Việc phát triển và duy trì CafeGo sẽ chịu những hạn chế về nguồn lực, bao gồm thời gian, ngân sách và sự sẵn có của các nhóm phát triển lành nghề. Quản lý dự án hiệu quả và phân bổ nguồn lực sẽ rất quan trọng để đáp ứng các mốc quan trọng của dự án và cung cấp một sản phẩm chất lượng cao.

Khả năng mở rộng và hiệu suất: Khi CafeGo trở nên phổ biến và thu hút cơ sở người dùng lớn hơn, ứng dụng phải có khả năng mở rộng để xử lý lưu lượng truy cập, đặt chỗ và đơn hàng gia tăng mà không ảnh hưởng đến hiệu suất. Đảm bảo trải nghiệm người dùng phản hồi nhanh và đáng tin cậy, ngay cả trong thời gian sử dụng cao điểm, là điều cần thiết.

# Quality Ranges <Ràng buộc phạm vi chất lượng>

Performance: CafeGo sẽ cung cấp trải nghiệm người dùng nhanh nhạy và hiệu quả. Ứng dụng nên hướng đến thời gian tải nhanh, phản hồi nhanh với tương tác của người dùng và độ trễ tối thiểu khi truy cập menu, đặt hàng và đặt chỗ. Phạm vi hiệu suất mục tiêu phải đảm bảo rằng người dùng có thể hoàn thành các tác vụ mong muốn của họ trong khung thời gian hợp lý.

Robustness: CafeGo nên được thiết kế để xử lý các tình huống và lỗi không mong muốn một cách khéo léo. Ứng dụng phải có khả năng phục hồi trước các sự cố, chẳng hạn như gián đoạn mạng hoặc thời gian ngừng hoạt động của máy chủ và sẽ phục hồi liên tục mà không bị mất hoặc hỏng dữ liệu. Phạm vi mục tiêu cho độ bền phải là giảm thiểu sự gián đoạn và đảm bảo hoạt động trơn tru của ứng dụng trong các điều kiện bình thường và bất thường.

Fault Tolerance: CafeGo nên có sẵn các biện pháp để xử lý lỗi hoặc lỗi hệ thống mà không ảnh hưởng đến trải nghiệm người dùng. Ứng dụng phải có khả năng phát hiện và xử lý lỗi, cung cấp thông báo lỗi thích hợp và phục hồi sau lỗi với tác động tối thiểu đến người dùng. Phạm vi mục tiêu cho khả năng chịu lỗi phải là giảm thiểu thời gian ngừng hoạt động và đảm bảo dịch vụ đáng tin cậy.

Usability: CafeGo nên có giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, cho phép người dùng điều hướng ứng dụng một cách dễ dàng. Ứng dụng phải cung cấp hướng dẫn rõ ràng, menu dễ hiểu và quy trình đặt hàng và đặt chỗ hợp lý. Phạm vi mục tiêu cho khả năng sử dụng phải là tối đa hóa sự hài lòng của người dùng và giảm thiểu đường cong học tập để sử dụng ứng dụng.

Security: CafeGo nên ưu tiên bảo mật và quyền riêng tư của dữ liệu người dùng. Ứng dụng phải triển khai các biện pháp mã hóa mạnh mẽ, giao thức truyền an toàn và thực hành lưu trữ an toàn để bảo vệ thông tin người dùng. Phạm vi mục tiêu cho bảo mật phải là đảm bảo tính bảo mật, tính toàn vẹn và tính khả dụng của dữ liệu người dùng và giao dịch.

Scalability: CafeGo nên được thiết kế để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dùng và đáp ứng cơ sở người dùng ngày càng tăng. Ứng dụng phải mở rộng quy mô một cách liền mạch để hỗ trợ thêm người dùng, giao dịch và dữ liệu mà không ảnh hưởng đến hiệu suất. Phạm vi mục tiêu cho khả năng mở rộng phải đảm bảo rằng ứng dụng có thể xử lý sự phát triển trong tương lai và đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng.

# Precedence and Priority <Độ ưu tiêu>

**Khách đặt bàn:**

Đặt chỗ theo sơ đồ bàn ghế của quán.

Độ ưu tiên cao. Đây là chức năng bắt buộc và chính yếu của hệ thống.

Liên hệ với quán cafe: có thể liên hệ để biết thêm thông tin chi tiết về thông tin quán cafe hay khi đặt bàn.

Độ ưu tiên cao. Liên hệ với quán café nhằm đặt chỗ hay có vấn đề khác phát sinh.

Đánh giá trải nghiệm sau khi đặt chỗ.

Độ ưu tiên trung bình. Đánh giá trải nghiệm sau khi đặt chỗ không cần bắt buộc phải có, nhưng là một tính năng quan trọng nhằm giúp các người dùng có thể xem review trước khi đến quán.

Đặt thức uống online.

Độ ưu tiên trung bình. Đặt thức uống online không cần bắt buộc phải có, nhưng là một chức năng nổi bật nhằm giúp quán cafe và người dùng có thêm nhiều tiện ích.

Xem danh sách các quán cafe gần vị trí hiện tại: danh sách thông tin ngắn gọn các quán cafe được liệt kê ra với nhiều lựa chọn bán kính 1km, 5km , 10km.

Độ ưu tiên trung bình. Xem danh sách các quán cafe gần vị trí hiện tại không cần bắt buộc phải có, nhưng là một chức năng cần thiết giúp người dùng tìm ra quán mình yêu thích.

Xem danh sách các quán cafe trong một quận: danh sách thông tin ngắn gọn các quán cafe được liệt kê theo nhiều cách sắp xếp: đánh giá sao, cập nhất mới nhất, giá tiền trung bình.

Độ ưu tiên trung bình. Tương tự như trên, xem danh sách các quán cafe trong một quận không cần bắt buộc phải có, nhưng là một chức năng cần thiết giúp người dùng tìm ra quán mình yêu thích.

Tìm kiếm quán cafe thông qua tên quán.

Độ ưu tiên trung bình. Tương tự như trên, tìm kiếm quán cafe thông qua tên quán không cần bắt buộc phải có, nhưng là một chức năng cần thiết giúp người dùng tìm ra quán mình yêu thích.

Xem các lịch sử đặt chỗ.

Độ ưu tiên thấp. Xem các lịch sử đặt chỗ là một chức năng rất tốt nếu được cài đặt, tuy nhiên nếu không có vẫn không sao cả.

**Quán cafe:**

Nhận yêu cầu đặt bàn.

Độ ưu tiên cao. Nhận yêu cầu đặt bàn giúp quán có thể xử lý các công việc sắp xếp bàn ghế, v.v… Là một chức năng chính yếu, không thể thiếu của hệ thống.

Cập nhật thông tin bàn trống.

Độ ưu tiên cao. Cập nhật thông tin bàn trống giúp người dùng có thể tiến hành đặt bàn mà mình yêu thích, cũng như giúp quán café cập nhật tình hình của quán.

Gửi thông báo đến người đặt bàn. (thành công hoặc không thành công)

Độ ưu tiên cao. Gửi thông báo đến người đặt bàn nhằm giúp người dùng biết được đặt bàn thành công hoặc không thành công.

Gọi điện liên lạc trực tiếp với người đặt.

Độ ưu tiên cao. Gọi điện liên lạc trực tiếp với người đặt nhằm giúp cho quán xử lí các vấn đề phát sinh hoặc mang yếu tố confirm tùy vào chính sách của quán.

Liên hệ với khách hàng.

Độ ưu tiên cao. Liên hệ với khách hàng nhằm giúp cho quán xử lí các vấn đề phát sinh hoặc mang yếu tố confirm tùy vào chính sách của quán thông qua các nền tảng khác.

Quản lý sơ đồ quán cafe: thêm, xóa, sửa, chọn sơ đồ để áp dụng.

Độ ưu tiên cao. Quản lý sơ đồ quán cafe nhằm giúp cho quán quản lí sơ đồ và tình trạng bàn ghế của quán.

Quản lý thông tin số liệu quán cafe: xem lịch sử khách hàng đến đặt chỗ, cập nhập thông tin đặt chỗ cho khách hàng.

Độ ưu tiên cao. Quản lý thông tin số liệu quán cafe nhằm giúp cho quán có cái nhìn khách quan về tình hình buôn bán của quán. Từ đó có những quyết định, chính sách và điều chỉnh thích hợp.

Quản lý các sự kiện ưu đãi.

Độ ưu tiên cao. Quản lý các sự kiện ưu đãi giúp quán có cơ hội quảng bá thương hiệu của mình và thu hút người dùng đến quán.

# Other Product Requirements <Yêu cầu khác>

## Applicable Standards

Tiêu chuẩn pháp lý và quy định: CafeGo phải tuân thủ các tiêu chuẩn pháp lý và quy định có liên quan dựa trên địa điểm hoạt động và ngành. Điều này có thể bao gồm các tiêu chuẩn như quy định bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư (ví dụ: GDPR), tiêu chuẩn ngành thẻ thanh toán (PCI DSS) và bất kỳ quy định hiện hành nào khác của địa phương, quốc gia hoặc quốc tế.

Tiêu chuẩn truyền thông: CafeGo phải tuân thủ các tiêu chuẩn và giao thức truyền thông tiêu chuẩn của ngành. Điều này có thể bao gồm TCP/IP cho giao tiếp mạng, HTTP/HTTPS cho các tương tác dựa trên web và các giao thức liên quan khác để trao đổi dữ liệu giữa ứng dụng và các hệ thống bên ngoài.

Tiêu chuẩn tuân thủ nền tảng: CafeGo phải đáp ứng các yêu cầu về tính tương thích và tuân thủ của các nền tảng đích mà nó dự định hỗ trợ. Điều này có thể bao gồm việc tuân thủ các hệ điều hành như Windows, macOS, Linux (cho ứng dụng của chủ quán cà phê) và android IOs (cho ứng dụng của khách hàng), cũng như khả năng tương thích với các phiên bản và cấu hình cụ thể của các nền tảng này.

Tiêu chuẩn chất lượng và an toàn: CafeGo nên cố gắng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn để đảm bảo độ tin cậy, bảo mật và tính toàn vẹn của ứng dụng. Điều này có thể liên quan đến việc tuân thủ các tiêu chuẩn như ISO 9001 cho hệ thống quản lý chất lượng, ISO 27001 cho quản lý bảo mật thông tin và CMM (Mô hình trưởng thành về khả năng) cho quy trình phát triển phần mềm*.*

## System Requirements

Để hỗ trợ ứng dụng CafeGo, các yêu cầu hệ thống sau đã được xác định:

Hệ điều hành máy chủ được hỗ trợ: CafeGo phải tương thích với các hệ điều hành phổ biến như Windows, macOS, Linux (cho ứng dụng của chủ quán cà phê) và android IOs (cho ứng dụng của khách hàng). Các phiên bản cụ thể và chi tiết tương thích sẽ được xác định trong quá trình phát triển.

Nền tảng mạng: CafeGo có thể hoạt động trên cơ sở hạ tầng mạng tiêu chuẩn, bao gồm cả mạng có dây và không dây. Nó phải hỗ trợ các giao thức TCP/IP và tương thích với các cấu hình mạng phổ biến.

Cấu hình phần cứng: CafeGo nên được thiết kế để chạy trên nhiều cấu hình phần cứng, bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay và thiết bị di động. Ứng dụng phải được tối ưu hóa về hiệu suất và hiệu quả sử dụng tài nguyên để đảm bảo hoạt động trơn tru trên các thiết lập phần cứng khác nhau.

Bộ nhớ: Ứng dụng phải được thiết kế để hoạt động hiệu quả trong tài nguyên bộ nhớ khả dụng của nền tảng đích. Yêu cầu bộ nhớ tối thiểu và khuyến nghị sẽ được xác định trong quá trình phát triển.

Phần mềm đồng hành: CafeGo có thể phụ thuộc vào thư viện hoặc phần mềm đồng hành, chẳng hạn như hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hoặc phần mềm máy chủ web. Những phụ thuộc này phải được ghi lại rõ ràng và các phiên bản cần thiết được chỉ định.

## Performance Requirements

Hệ số tải người dùng: Ứng dụng sẽ có thể xử lý một số lượng người dùng đồng thời được chỉ định mà không làm giảm hiệu suất đáng kể. Các hệ số tải sẽ được xác định dựa trên các yêu cầu về khả năng mở rộng và sử dụng dự kiến.

Dung lượng băng thông và giao tiếp: CafeGo nên được thiết kế để sử dụng hiệu quả băng thông mạng và xử lý giao tiếp giữa máy khách và máy chủ. Ứng dụng sẽ có thể xử lý khối lượng truyền dữ liệu dự kiến ​​mà không bị chậm trễ hoặc tắc nghẽn quá mức.

Thông lượng: Ứng dụng phải có khả năng xử lý một số lượng giao dịch hoặc hoạt động cụ thể trên một đơn vị thời gian. Các yêu cầu về thông lượng sẽ phụ thuộc vào các kiểu sử dụng dự kiến ​​và các kỳ vọng về hiệu suất hệ thống.

Độ chính xác và độ tin cậy: CafeGo phải xử lý và lưu trữ dữ liệu một cách chính xác, đảm bảo tính toàn vẹn và độ tin cậy của thông tin. Ứng dụng sẽ giảm thiểu lỗi và dữ liệu không nhất quán, mang lại trải nghiệm người dùng đáng tin cậy.

Thời gian phản hồi: CafeGo phải phản hồi nhanh và cung cấp phản hồi nhanh chóng cho các tương tác của người dùng. Ứng dụng phải có thời gian phản hồi chấp nhận được đối với các hoạt động như tìm kiếm, đặt hàng và xử lý thanh toán, đảm bảo trải nghiệm người dùng mượt mà và hiệu quả.

## Environmental Requirements

Điều kiện sử dụng: Ứng dụng phải được thiết kế để hoạt động hiệu quả trong các điều kiện sử dụng khác nhau, bao gồm các môi trường mạng khác nhau, các biến thể kết nối internet và các tình huống kết nối không liên tục.

Môi trường người dùng: CafeGo phải thân thiện với người dùng và có thể thích ứng với các môi trường người dùng khác nhau, bao gồm các kích thước màn hình khác nhau, phương thức nhập và cân nhắc khả năng truy cập. Ứng dụng phải cung cấp giao diện nhất quán và trực quan trên các thiết bị và nền tảng khác nhau.

Tính khả dụng của tài nguyên: Ứng dụng phải được thiết kế để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, xem xét các yếu tố như mức sử dụng CPU, mức tiêu thụ bộ nhớ và thời lượng pin cho thiết bị di động. Nó nên nhằm mục đích giảm thiểu các hoạt động sử dụng nhiều tài nguyên và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

Vấn đề bảo trì: CafeGo nên được thiết kế để bảo trì và cập nhật dễ dàng. Ứng dụng phải hỗ trợ các cơ chế cập nhật phần mềm, xử lý lỗi và khôi phục liền mạch để giảm thiểu sự gián đoạn và đảm bảo hoạt động liên tục.

# Documentation Requirements <Yêu cầu về sưu liệu>

## User Manual

Hướng dẫn sử dụng đóng vai trò là hướng dẫn toàn diện để người dùng hiểu và sử dụng ứng dụng CafeGo một cách hiệu quả. Hướng dẫn phải bao gồm tất cả các khía cạnh thiết yếu của chức năng, tính năng và cách sử dụng của ứng dụng. Những cân nhắc sau đây cần được tính đến:

Mục đích và Nội dung: Hướng dẫn sử dụng phải cung cấp các hướng dẫn và giải thích rõ ràng để giúp người dùng điều hướng trong ứng dụng, thực hiện các tác vụ và khắc phục sự cố thường gặp. Nó nên bao gồm các quy trình từng bước, ảnh chụp màn hình và các ví dụ có liên quan.

Độ dài và mức độ chi tiết: Sách hướng dẫn phải đạt được sự cân bằng giữa việc cung cấp đầy đủ chi tiết và tránh quá tải thông tin. Nó phải ngắn gọn, tập trung vào các khía cạnh thiết yếu của ứng dụng đồng thời cung cấp đủ ngữ cảnh và hướng dẫn để người dùng hoàn thành mục tiêu của họ.

Cấu trúc và tổ chức: Sổ tay phải được tổ chức tốt, với các phần và chương hợp lý giúp dễ dàng điều hướng. Nó phải có tiêu đề rõ ràng, tiêu đề phụ và mục lục để tham khảo nhanh.

Chỉ mục và Bảng thuật ngữ: Nên đưa vào một chỉ mục và bảng chú giải thuật ngữ để giúp người dùng nhanh chóng xác định thông tin cụ thể và hiểu các thuật ngữ có liên quan.

Hướng dẫn so với Hướng dẫn tham khảo: Cân nhắc xem Hướng dẫn sử dụng có nên áp dụng cách tiếp cận kiểu hướng dẫn để hướng dẫn người dùng thông qua thiết lập và sử dụng ban đầu hay kiểu hướng dẫn tham khảo cho phép người dùng nhanh chóng tìm thấy thông tin cụ thể khi cần. Quyết định này phụ thuộc vào sở thích của người dùng mục tiêu và độ phức tạp của ứng dụng.

Các ràng buộc về định dạng và in: Đảm bảo rằng Hướng dẫn sử dụng được định dạng theo cách thân thiện với người dùng, với các kiểu phông chữ, cỡ chữ và khoảng cách thích hợp. Cân nhắc xem sách hướng dẫn sẽ chủ yếu được truy cập dưới dạng kỹ thuật số hay bản in và tối ưu hóa bố cục cho phù hợp.

## Online Help

Hệ thống Trợ giúp Trực tuyến cung cấp hỗ trợ theo yêu cầu cho người dùng trong ứng dụng CafeGo. Xem xét các điểm sau để phát triển hệ thống Trợ giúp Trực tuyến:

Mục đích và Nội dung: Hệ thống Trợ giúp Trực tuyến sẽ bổ sung cho Hướng dẫn Sử dụng bằng cách cung cấp hỗ trợ theo ngữ cảnh trực tiếp trong ứng dụng. Nó sẽ bao gồm các câu hỏi thường gặp, mẹo và giải thích về các tính năng và chức năng cụ thể.

Điều hướng và Tổ chức: Hệ thống Trợ giúp Trực tuyến nên được tổ chức theo cấu trúc phân cấp, cho phép người dùng điều hướng qua các chủ đề một cách dễ dàng. Nó nên bao gồm một chức năng tìm kiếm và siêu liên kết để truy cập nhanh vào thông tin liên quan.

Lập trình và Viết kỹ thuật: Phát triển hệ thống Trợ giúp Trực tuyến yêu cầu sự kết hợp giữa kỹ năng lập trình và chuyên môn viết kỹ thuật. Đảm bảo rằng nhóm bao gồm các thành viên có cả hai bộ kỹ năng để tạo ra một hệ thống trợ giúp hiệu quả và thân thiện với người dùng.

Quản lý phạm vi và lập kế hoạch: Coi việc phát triển hệ thống Trợ giúp trực tuyến là một dự án trong dự án phát triển ứng dụng tổng thể. Xác định phạm vi của nó, đặt các mốc quan trọng và phân bổ nguồn lực phù hợp để đảm bảo hoàn thành kịp thời.

## Installation Guides, Configuration, and Read Me File

Hướng dẫn cài đặt và cấu hình:

Hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn cấu hình là những thành phần quan trọng trong tài liệu của sản phẩm. Họ cung cấp hướng dẫn từng bước cho người dùng về cách cài đặt và định cấu hình ứng dụng CafeGo. Hãy xem xét các điểm sau:

Hướng dẫn cài đặt: Hướng dẫn cài đặt phải cung cấp hướng dẫn rõ ràng và ngắn gọn để cài đặt ứng dụng CafeGo. Nó nên bao gồm các điều kiện tiên quyết, yêu cầu hệ thống và bất kỳ phụ thuộc cần thiết nào. Hướng dẫn sẽ phác thảo quy trình cài đặt, bao gồm mọi tùy chỉnh hoặc tùy chọn có sẵn trong quá trình cài đặt.

Nguyên tắc cấu hình: Nguyên tắc cấu hình sẽ hỗ trợ người dùng thiết lập ứng dụng theo yêu cầu cụ thể của họ. Điều này có thể liên quan đến việc định cấu hình kết nối cơ sở dữ liệu, cài đặt mạng, quyền của người dùng và các cấu hình có liên quan khác. Các hướng dẫn nên cung cấp các giải thích chi tiết và các phương pháp hay nhất cho từng tùy chọn cấu hình.

Khắc phục sự cố và Câu hỏi thường gặp: Bao gồm phần khắc phục sự cố và các câu hỏi thường gặp (FAQ) trong hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn cấu hình. Điều này sẽ giúp người dùng giải quyết các vấn đề phổ biến mà họ có thể gặp phải trong quá trình cài đặt hoặc cấu hình.

Đọc tệp Read Me:

Tệp Read Me là một thành phần tiêu chuẩn đi kèm với sản phẩm. Nó phục vụ như một tài liệu tham khảo nhanh và cung cấp thông tin quan trọng về bản phát hành mới nhất. Hãy xem xét các bao gồm sau đây:

Có gì mới: Cung cấp một phần trong tệp Read Me làm nổi bật các tính năng, cải tiến và thay đổi mới được giới thiệu trong bản phát hành hiện tại. Điều này giúp người dùng hiểu được những cải tiến và lợi ích mà họ có thể mong đợi.

Sự cố tương thích: Giải quyết mọi sự cố tương thích giữa bản phát hành hiện tại và các phiên bản trước của ứng dụng. Nếu có những cân nhắc cụ thể hoặc các vấn đề đã biết khi nâng cấp từ phiên bản cũ hơn, hãy ghi lại chúng trong phần này.

Các lỗi và cách giải quyết đã biết: Ghi lại mọi lỗi hoặc hạn chế đã biết trong bản phát hành hiện tại cùng với các cách giải quyết hoặc giải pháp khả thi. Điều này giúp người dùng dự đoán và giảm thiểu các vấn đề tiềm ẩn.

## Labeling and Packaging

Ghi nhãn và đóng gói đóng vai trò thiết yếu trong việc tạo giao diện nhất quán và chuyên nghiệp cho ứng dụng CafeGo.

Thông báo về bản quyền và bằng sáng chế: Đảm bảo rằng các thông báo về bản quyền và bằng sáng chế phù hợp được đưa vào nhãn và bao bì sản phẩm. Điều này bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thông báo cho người dùng về quyền sở hữu.

Logo công ty: Bao gồm các logo công ty trong nhãn và bao bì của ứng dụng để duy trì tính nhất quán của thương hiệu và thúc đẩy sự công nhận.

Các biểu tượng và thành phần đồ họa được tiêu chuẩn hóa: Sử dụng các biểu tượng được tiêu chuẩn hóa và các thành phần đồ họa khác trong toàn bộ giao diện người dùng của ứng dụng để mang lại trải nghiệm hình ảnh gắn kết.

# A Feature Attributes

## A.1 Status

| Proposed | Không có |
| --- | --- |
| Approved | Liên hệ với quán cafe  Đánh giá trải nghiệm sau khi đặt chỗ Xem danh sách các quán cafe gần vị trí hiện tại  Xem các lịch sử đặt chỗ  Liên lạc trực tiếp với người đặt |
| Incorporated | Đặt chỗ theo sơ đồ bàn ghế của quán  Đặt thức uống online  Tìm kiếm quán cafe thông qua tên quán  Nhận yêu cầu đặt bàn  Cập nhật thông tin bàn trống  Gửi thông báo đến người đặt bàn  Quản lý sơ đồ quán cafe  Quản lý thông tin số liệu quán cafe  Quản lý các sự kiện ưu đãi |

## A.2 Benefit

| Critical | Đặt chỗ theo sơ đồ bàn ghế của quán  Đặt thức uống online  Tìm kiếm quán cafe thông qua tên quán  Nhận yêu cầu đặt bàn  Cập nhật thông tin bàn trống  Gửi thông báo đến người đặt bàn  Quản lý sơ đồ quán cafe  Quản lý thông tin số liệu quán cafe  Quản lý các sự kiện ưu đãi |
| --- | --- |
| Important | Liên hệ với quán cafe  Đánh giá trải nghiệm sau khi đặt chỗ Xem danh sách các quán cafe gần vị trí hiện tại  Liên lạc trực tiếp với người đặt |
| Useful | Xem các lịch sử đặt chỗ |

## A.3 Effort

Để có thể đưa ứng dụng đến với người dùng thì đội ngũ cần phải làm việc mất 2-3 ngày cho 1 yêu cầu. Cộng hết tất cả bao gồm thời gian chỉnh lại sẽ xấp xỉ 1 tháng làm việc.

## A.4 Risk

Sự xuất hiện của ứng dụng cạnh tranh: ý tưởng CafeGo là ý tưởng mới, nên việc nếu có một ứng dụng khác xuất hiện cạnh tranh trực tiếp thì đó sẽ là vấn đề nan giải cần được giải quyết.

## A.5 Stability

Tương thích với các ứng dụng có sẵn của các quán cà phê: các quán lớn thường có ứng dụng để quản lý chỗ ngồi sẵn của họ nên việc tương thích với các ứng dụng đó có thể ảnh hưởng tới nhiều yêu cầu.

## A.6 Target Release

Phiên bản sản phẩm dự định trong đó tính năng CafeGo sẽ xuất hiện lần đầu tiên và phiên bản này sẽ bao gồm việc triển khai tính năng này để giải quyết các vấn đề liên quan đến đặt chỗ và gọi đồ uống trong quán cà phê. Ứng dụng CafeGo nhằm mục đích cung cấp cho khách hàng trải nghiệm liền mạch bằng cách cho phép họ đặt chỗ trước và tránh thời gian chờ đợi lâu. Ngoài ra, nó sẽ cung cấp phiếu giảm giá độc quyền và giảm giá để nâng cao sự hài lòng của khách hàng. Bằng cách triển khai tính năng này, CafeGo cũng nhằm mục đích hỗ trợ nhân viên quán cà phê quản lý hiệu quả tình trạng chỗ ngồi và tối ưu hóa hoạt động của họ.

## A.7 Assigned To

Nhóm tính năng chịu trách nhiệm khơi gợi thêm, viết các yêu cầu phần mềm và triển khai Bản phát hành mục tiêu là nhóm J.

## A.8 Reason

Không có.